

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2017/HSST

Ngày 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Tiến Trung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hải Vân - Giáo viên.

Ông Nguyễn Văn Tien - Bí thư đoàn xã Mễ Sở,
huyện Văn Giang.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Phan Tân Hợp - Thư ký Toà
án nhân dân huyện Văn Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên toà:*
Bà Trần Thị Minh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang,
tỉnh Hưng Yên. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 24
tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

*** ĐÀM TRUNG T - SN 1986.**

STQ: Thôn 4, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12.

Con ông: Đàm Văn P và bà Dương Thị Mai H.

Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trước,
trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội.

Bị bắt tạm giữ ngày 27/6/2017, đến ngày 06/7/2017 được thay đổi biện
pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Dương Thị Mai H - SN 1963.

Trú tại: thôn 4, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đào Văn H - Đoàn luật sư tỉnh HY, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh HY (vắng mặt).

* *Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị VH.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Ngọc T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hằng N - Phó phòng Pháp lý.

HKTT: Xóm K, thôn TK, xã NH, huyện TT, Tp. HN.

Trú tại: Số 2201A-D1, khu RC đô thị E, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phan Tiến D - Sinh năm: 1984.

Trú tại: Thôn 9, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Quốc H - SN 1998.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY (hiện đang chấp hành án tại trại giam, vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Đàm Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Đàm Trung T và Nguyễn Quốc H là bạn chơi với nhau từ lâu và đã nhiều lần cùng trộm cắp máy bơm nước trong khu đô thị E thuộc địa phận xã XQ bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/5/2017, H đi xe máy điện GIANT 133s màu đỏ đen không đeo BKS, mang theo kìm sắt đến rủ T vào khu đô thị E trộm cắp máy bơm nước, T đồng ý. H điều khiển xe máy điện chở T đến khu hồ nước 2C trong khu đô thị E phát hiện 01 máy bơm nước màu xanh nhãn hiệu Pentax, công suất 1,65W do Italia sản xuất, dây điện màu vàng đặt ở trên bờ ven hồ. H dừng xe cách máy bơm nước khoảng 05m rồi cầm kìm đi đến chỗ đặt máy bơm. T đi xe máy điện theo sau đến vị trí đặt máy bơm nước. H bê máy bơm nước đặt vào chỗ để chân của xe máy điện. Sau đó T chở H đến nhà anh D ở thôn 9, xã XQ bán máy bơm được 150.000đ. H cầm tiền và đưa cho T 75.000đ.

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/6/2017, H đi xe máy điện và mang theo chiếc kìm sắt đến rủ T vào khu đô thị E trộm cắp máy bơm nước. T đồng ý, cả hai vào khu vực Đảo NT thì phát hiện ở bờ hồ có các máy bơm nước đặt gần nhau. Thấy không ai trông coi, H xuống xe cầm kìm đi đến chỗ đặt các máy bơm nước, còn T đứng ở cạnh xe cảnh giới. H thấy 01 máy bơm nước hiệu Lepono công suất 1,5Kw do Trung Quốc sản xuất treo trên cây xanh gần đó. H dùng kìm cắt dây dẫn điện vào máy bơm, dùng gạch đập vỡ đầu ống nhựa nối vào đầu bơm, tháo

đầu ống nhựa nối với đầu hút của máy bơm. Khi H tháo rời được máy bơm, T đi xe máy điện đến và bê máy bơm nước đặt vào chỗ để chân của xe. Sau đó H chở T mang máy bơm đến bán cho anh D được 150.000đ. H, T mỗi người được 75.000đ.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/6/2017, H gọi điện rồi đi xe máy điện, mang theo chiếc kim sắt đến rủ T lên xã BT, huyện GL, Tp. HN chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày về cổng BHH, xã XQ, H rủ T vào khu đô thị E thuộc xã XQ để trộm máy bơm nước. T đồng ý và ở cổng BHH chờ, H đi xe máy điện vào khu vực Đảo NT tay tại vị trí trộm cắp chiếc máy bơm nước ngày 25/6/2017. H đỗ xe cách khoảng 03m. Quan sát không có người, H dùng chiếc kim cắt dây điện của 01 máy bơm nước nhãn hiệu Lepono, màu xanh do Trung Quốc sản xuất công suất 2,2kw, dùng gạch kê máy bơm đập vỡ đầu ống nhựa nối đầu ra của máy bơm, rồi bê máy bơm nước đặt lên xe máy điện, định ra đón T để đi bán máy thì bị lực lượng an ninh khu đô thị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ: 01 chiếc máy bơm nước 03 pha nhãn hiệu Lepono màu xanh công suất 2,2kw do Trung Quốc sản xuất, 01 xe máy điện Giant 133s màu đỏ đen không BKS và 01 chiếc kim bằng kim loại chuỗi bọc nhựa màu đỏ, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen.

Ngày 27/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang bắt khẩn cấp Đàm Trung T. Cùng ngày, anh Phan Tiến D giao nộp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Lepono công suất 1,5Kw, 01 máy bơm nước nhãn hiệu Pentax công suất 1,65kw, 01 máy bơm nước nhãn hiệu Lepono công suất 1,5kw.

Đối với chiếc điện thoại T sử dụng liên lạc với H do T làm mất nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số: 17/BKL-ĐGTS ngày 28/6/2017 và số 20/BKL-ĐGTS ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Văn Giang kết luận giá trị còn lại của: 01 máy bơm nước màu xanh nhãn hiệu Lepono công suất 2,2kw do Trung Quốc sản xuất là 2.574.000đ; 01 máy bơm nước màu xanh nhãn hiệu Pentax công suất 1,65kw đã qua sử dụng là 2.073.125đ; 01 máy bơm nước Lepono màu xanh là 2.340.625đ.

Ngày 17/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang trao trả số máy bơm do H, T trộm cắp cho bà Nguyễn Thị Hằng N là người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị VH. Bà N nhận lại tài sản và không đề nghị gì.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Đàm Trung T cung cấp bệnh án xác định T được điều trị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ tại Bệnh viện tâm thần Hà Nội từ ngày 26/10/2015 đến ngày 23/12/2015 nên Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với T.

Ngày 22/8/2017 Cơ quan điều tra tách vụ án đối với bị cáo T.

Ngày 24/10/2017 Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: ***“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Đàm Trung T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”***.

Đối với Phan Tiến D có hành vi tiêu thụ tài sản nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Quốc H: Ngày 27/9/2017, Tòa án huyện Văn Giang đã đưa ra xét xử và giải quyết các vật chứng, trách nhiệm dân sự có liên quan nên không đặt ra xử lý trong vụ án này.

Tại bản Cáo trạng số: 51/QĐ-VKS-HS, ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Đàm Trung T về tội ***“Trộm cắp tài sản”*** theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Dương Thị Mai H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt, có gửi bài luận cứ bảo vệ cho bị cáo với nội dung: Về tội danh nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, n khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đàm Trung T như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đàm Trung T phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, n, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: đã được giải quyết tại bản án số: 41/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang nên không xem xét giải quyết; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo như đề nghị của luật sư.

Xử phạt bị cáo Đàm Trung T từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng và giao bị cáo cho chính quyền địa phương bị cáo thường trú giám sát, giáo dục.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người đại diện hợp pháp.

XÉT THẤY:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, đại diện nguyên đơn dân sự không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đàm Trung T tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sự thật khách quan, phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H, D, người làm chứng K, C, V và vật chứng của vụ án đã thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và Kết luận định giá tài sản. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/5/2017, tại khu hồ nước 2C trong khu đô thị E Nguyễn Quốc H và Đàm Trung T đã có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước màu xanh nhãn hiệu Pentax, công suất 1,65kw do Italia sản xuất, trị giá 2.073.125đ. Sau đó H chở T đến nhà anh Phan Tiến D ở thôn 9, xã XQ bán được 150.000đ. H cầm tiền và đưa cho T 75.000đ. Khoảng 17 giờ ngày 25/6/2017, tại khu vực Đảo NT trong khu đô thị E Nguyễn Quốc H và Đàm Trung T trộm cắp 01 máy bơm nước hiệu Lepono công suất 1,5kw do Trung Quốc sản xuất trị giá 2.340.525đ. Sau đó H chở T đến bán cho anh Phan Tiến D được 150.000đ. H, T mỗi người được 75.000đ. Khoảng 20 giờ ngày 26/6/2017, Đàm Trung T đứng ở cổng BHH canh gác còn Nguyễn Quốc H đi vào khu vực Đảo NT thuộc khu đô thị E trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Lepono, màu xanh do Trung Quốc sản xuất công suất 2,2kw, trị giá 2.574.000đ. Khi H bê máy bơm nước đặt lên xe máy điện định ra đón T để đi bán máy bơm thì bị lực lượng an ninh khu đô thị phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy trong khoảng thời gian từ ngày 20/5/2017 đến 26/6/2017 bị cáo 3 lần cùng Nguyễn Quốc H trộm cắp tài sản, mỗi lần tài sản đều trị giá trên 2.000.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Phan Tiến D có hành vi tiêu thụ tài sản nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Quốc H, ngày 27/9/2017 Tòa án huyện Văn Giang đã đưa ra xét xử, nên không đặt ra xử lý trong vụ án này.

Bị cáo Đàm Trung T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu sái cá nhân là sai phạm, vì muốn có tiền tiêu sái nhưng lười lao động nên phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người có tài sản trong việc trông coi, cất giữ.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử nghiêm minh và quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/5/2017 đến 26/6/2017 bị cáo 3 lần cùng Nguyễn Quốc H trộm cắp tài sản, mỗi lần tài sản đều trị giá trên 2.000.000đ. Nên bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “**phạm tội nhiều lần**” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo T giữ vai trò thứ yếu trong vụ án và bị rủ rê lôi kéo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cùng H phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tổng giá trị tài sản 6.987.750đ. Bản thân bị cáo mắc bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm p, g, n khoản 1 Điều 46 BLHS. Nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS của người bào chữa: Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 20/5/2017 đến 26/6/2017 bị cáo T 3 lần cùng H trộm cắp tài sản mỗi lần trị giá tài sản đều trên 2.000.000đ, đến lần thứ 3 thì bị bắt quả tang và bị truy tố trong cùng 1 vụ án. Nên không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, do vậy không có căn cứ chấp nhận như đề nghị của người bào chữa.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đàm Trung T được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 và khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 cùng có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Theo quy định tại khoản 4 Điều 138 BLHS năm 1999 mức khung hình phạt cao nhất là tù chung thân còn tại khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 bỏ hình phạt tù chung thân, như vậy Điều 173 BLHS năm 2015 xóa bỏ một hình phạt nặng hơn so với Điều 138 BLHS năm 1999. Nên căn cứ Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi của BLHS năm 2015 cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xem xét quyết định tại bản án số: 41/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang nên không xem xét giải quyết tại bản án này.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98, 99 BLTTHS, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đàm Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, n, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Đàm Trung T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2017.

Giao bị cáo Đàm Trung T cho UBND xã XQ, huyện VG, tỉnh HY nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đàm Trung T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bào chữa vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh Hưng Yên.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện Văn Giang.
- VKS huyện Văn Giang.
- Chi cục THADS huyện Văn Giang.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Trung